

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
KỸ THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 112508/26/CV-TCBS

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
- Mã chứng khoán: TCX
 - Địa chỉ: Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại liên hệ: Fax:
 - E-mail: baocao_tcbs@techcombank.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ("TCBS") công bố: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 012508/26/NQ-HĐQT-TCBS ngày 25/08/2026 về chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm.

(Chi tiết như tài liệu đính kèm)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của TCBS vào ngày 25/08/2026 tại đường dẫn: <https://www.tcbs.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết HĐQT số 012508/26/NQ-HĐQT-TCBS

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Người được ủy quyền công bố thông tin



NGÔ HOÀNG HÀ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN

KỶ THƯƠNG

TECHCOMSECURITIES

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc lập

Số: 012508/26/NQ-HĐQT-TCBS

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỶ THƯƠNG**

(V/v: chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỶ THƯƠNG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và văn bản sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực ngày 01/01/2021 và văn bản sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ ("**Luật Chứng Khoán**");
- Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng Khoán ("**Nghị định 245**");
- Thông tư 122/2025/TT-BTC Hướng dẫn về chứng quyền có bảo đảm ("**Thông tư 122**");
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (sau đây gọi là "**Công ty**" hoặc "**TCBS**");
- Nghị quyết số 010804/21/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 08/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ("**Nghị quyết 010804**");
- Tờ trình của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 011308/26/TT-TCBS ngày 13/08/2026 về việc chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm;
- Biên bản kiểm phiếu về việc lấy ý kiến Hội đồng quản trị Công ty số 012508/26/BBKP-HĐQT-TCBS ngày 25/08/2026.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1** Thông qua việc chào bán chứng quyền có bảo đảm ("**Chứng quyền**") của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương với các thông tin nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.



Điều 2 Thông qua việc đăng ký lưu ký chứng quyền tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“**VSDC**”) và niêm yết chứng quyền trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“**HOSE**”) theo quy định của pháp luật.

Sau khi hoàn thành phân phối chứng quyền, toàn bộ chứng quyền được chấp thuận chào bán sẽ được đăng ký lưu ký tại VSDC và niêm yết trên HOSE theo quy định của pháp luật.

Điều 3 Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị – Người đại diện theo pháp luật của Công ty được toàn quyền thực hiện các công việc cần thiết để chào bán và niêm yết chứng quyền theo kế hoạch được phê duyệt tại Nghị quyết này, bao gồm nhưng không giới hạn:

- (i) Quyết định giá chào bán, giá thực hiện chứng quyền trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của Công ty sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, với điều kiện giá chào bán, giá thực hiện chứng quyền nằm trong khoảng giá phù hợp với chi tiết chứng quyền có bảo đảm dự kiến chào bán theo Phụ Lục đính kèm Nghị quyết này;
- (ii) Quyết định giá trị tài sản bảo đảm, việc lựa chọn ngân hàng lưu ký, và ký hợp đồng, tài liệu với ngân hàng lưu ký để triển khai việc tiếp nhận, ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán và thực hiện các công việc khác theo quy định;
- (iii) Các công việc và thủ tục khác liên quan đến việc chào bán, đăng ký lưu ký/hủy đăng ký lưu ký, niêm yết/hủy niêm yết và lưu hành chứng quyền, các công việc và thủ tục khác có liên quan đến quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 4 Hiệu lực và thi hành

- 4.1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 4.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban, cá nhân có liên quan thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN XUÂN MINH



PHỤ LỤC: THÔNG TIN CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(*) Ngày phát hành cụ thể, Thời gian đăng ký mua cụ thể, Giá thực hiện cụ thể, Giá chào bán cụ thể của chứng quyền sẽ được TCBS quyết định tại thời điểm chào bán chứng quyền và được nêu rõ trong Bản thông báo phát hành của TCBS.

STT	Tên chứng quyền	Tên (mã) chứng khoán cơ sở	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn chứng quyền (tháng)	Ngày phát hành dự kiến(*)	Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến(*)	Ngày niêm yết dự kiến	Tỷ lệ chuyển đổi	Khoảng giá thực hiện dự kiến (*)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	Tổng số lượng chứng quyền chào bán	Khoảng giá chào bán dự kiến(*)	Tổng giá trị chào bán dự kiến(*)
1	Chứng quyền ACB.7M.1.TCBS.03	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	6.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 3.500 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng từ 6.000.000.000 đồng đến 21.000.000.000 đồng
2	Chứng quyền ACB.8M.1.TCBS.03	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	8	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	6.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 3.500 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng từ 6.000.000.000 đồng đến 21.000.000.000 đồng
3	Chứng quyền ACB.9M.1.TCBS.03	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	9	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	6.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 3.500 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng từ 6.000.000.000 đồng đến 21.000.000.000 đồng

STT	Tên chứng quyền	Tên (mã) chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn chứng quyền (tháng)	Ngày phát hành dự kiến(*)	Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến(*)	Ngày niêm yết dự kiến	Tỷ lệ chuyển đổi	Khoảng giá thực hiện dự kiến (*)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	Tổng số lượng chứng quyền chào bán	Khoảng giá chào bán dự kiến(*)	Tổng giá trị chào bán dự kiến(*)
4	Chứng quyền ACB.10 M.1.TCB S.03	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	6.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/chứng quyền đến 3.500 đồng/chứng quyền	Trong khoảng 6.000.000.000 đồng đến 21.000.000.000 đồng
5	Chứng quyền FPT.7M.1.TCBS.03	Công ty Cổ phần FPT	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	10.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/chứng quyền đến 4.000 đồng/chứng quyền	Trong khoảng 10.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
6	Chứng quyền FPT.7M.2.TCBS.03	Công ty Cổ phần FPT	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	10.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/chứng quyền đến 4.000 đồng/chứng quyền	Trong khoảng 10.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng

STT	Tên chứng quyền	Tên (mã) chứng khoán cơ sở	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn chứng quyền (tháng)	Ngày phát hành chứng quyền (*)	Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến (*)	Ngày niêm yết dự kiến	Tỷ lệ chuyển đổi	Khoảng giá thực hiện dự kiến (*)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	Tổng số lượng chứng quyền chào bán	Khoảng giá chào bán dự kiến (*)	Tổng giá trị chào bán dự kiến (*)
7	Chứng quyền FPT.10M .1.TCBS. 03	FPT	Công ty Cổ phần FPT	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	10.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng từ 10.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
8	Chứng quyền FPT.10M .2.TCBS. 03	FPT	Công ty Cổ phần FPT	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	10.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng từ 10.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
9	Chứng quyền HDB.7M .1.TCBS. 03	HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	5.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.500 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng từ 5.000.000.000 đồng đến 22.500.000.000 đồng

STT	Tên chứng quyền cơ sở	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn chứng quyền (tháng)	Ngày phát hành chứng quyền (*)	Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến (*)	Ngày niêm yết dự kiến	Tỷ lệ chuyển đổi	Khoảng giá thực hiện dự kiến (*)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	Tổng số lượng chứng quyền chào bán	Khoảng giá chào bán dự kiến (*)	Tổng giá trị chào bán dự kiến (*)
10	Chứng quyền HDB.7M.2.TCBS.03	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	5.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.500 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 5.000.000.000 đồng đến 22.500.000.000 đồng
11	Chứng quyền HDB.10 M.1.TCB S.03	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	5.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.500 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 5.000.000.000 đồng đến 22.500.000.000 đồng
12	Chứng quyền HDB.10 M.2.TCB S.03	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	5.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.500 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 5.000.000.000 đồng đến 22.500.000.000 đồng

10/10/2023

STT	Tên chứng quyền khoán cơ sở	Tên phát hành chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền mua	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn chứng quyền (tháng)	Ngày phát hành chứng quyền	Thời gian đăng ký mua chứng quyền	Ngày niêm yết chứng quyền	Tỷ lệ chuyển đổi	Khoảng giá thực hiện chứng quyền (*)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	Tổng số lượng chứng quyền chào bán	Khoảng giá chào bán chứng quyền (*)	Tổng giá trị chào bán chứng quyền (*)
13	Chứng quyền HPG.7M.1.TCBS.03	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	15.000.000 chứng quyền	Trong khoảng từ 1.000 đồng/chứng quyền đến 3.500 đồng/chứng quyền	Trong khoảng từ 15.000.000.000 đồng đến 52.500.000.000 đồng
14	Chứng quyền HPG.8M.1.TCBS.03	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	8	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	15.000.000 chứng quyền	Trong khoảng từ 1.000 đồng/chứng quyền đến 3.500 đồng/chứng quyền	Trong khoảng từ 15.000.000.000 đồng đến 52.500.000.000 đồng
15	Chứng quyền HPG.9M.1.TCBS.03	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	9	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	15.000.000 chứng quyền	Trong khoảng từ 1.000 đồng/chứng quyền đến 3.500 đồng/chứng quyền	Trong khoảng từ 15.000.000.000 đồng đến 52.500.000.000 đồng

5
10
PH
KH
HU
1

STT	Tên chứng quyền khoán cơ sở	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn chứng quyền (tháng)	Ngày phát hành chứng quyền (*)	Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến (*)	Ngày niêm yết dự kiến	Tỷ lệ chuyển đổi	Khoảng giá thực hiện dự kiến (*)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	Tổng số lượng chứng quyền chào bán	Khoảng giá chào bán dự kiến (*)	Tổng giá trị chào bán dự kiến (*)
16	Chứng quyền HPG.10 M.1.TCB S.03	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	15.000.000 chứng quyền	Trong khoảng từ 1.000 đồng/chứng quyền đến 3.500 đồng/chứng quyền	Trong khoảng từ 15.000.000.000 đồng đến 52.500.000.000 đồng
17	Chứng quyền MBB.7M 1.TCBS. 03	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	8.000.000 chứng quyền	Trong khoảng từ 1.000 đồng/chứng quyền đến 3.500 đồng/chứng quyền	Trong khoảng từ 8.000.000.000 đồng đến 28.000.000.000 đồng
18	Chứng quyền MBB.7M 2.TCBS. 03	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	8.000.000 chứng quyền	Trong khoảng từ 1.000 đồng/chứng quyền đến 3.500 đồng/chứng quyền	Trong khoảng từ 8.000.000.000 đồng đến 28.000.000.000 đồng

STT	Tên chứng quyền	Tên (mã) chứng khoán cơ sở	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn chứng quyền (tháng)	Ngày phát hành chứng quyền	Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến(*)	Ngày niêm yết dự kiến	Tỷ lệ chuyển đổi	Khoảng giá thực hiện dự kiến (*)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	Tổng số lượng chứng quyền chào bán	Khoảng giá chào bán dự kiến(*)	Tổng giá trị chào bán dự kiến(*)
19	Chứng quyền MBB.10 M.1.TCB S.03	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	8.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 3.500 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 8.000.000.000 đồng đến 28.000.000.000 đồng
20	Chứng quyền MBB.10 M.2.TCB S.03	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	8.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 3.500 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 8.000.000.000 đồng đến 28.000.000.000 đồng
21	Chứng quyền MWG.7 M.1.TCB S.03	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thẻ Giới Di Động	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	6.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.500 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 6.000.000.000 đồng đến 27.000.000.000 đồng

12/10/2023

STT	Tên chứng quyền	Tên (mã) chứng khoán cơ sở	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn chứng quyền (tháng)	Ngày phát hành chứng quyền (*)	Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến(*)	Ngày niêm yết dự kiến	Tỷ lệ chuyển đổi	Khoảng giá thực hiện dự kiến (*)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	Tổng số chứng quyền chào bán	Khoảng giá chào bán dự kiến(*)	Tổng giá trị chào bán dự kiến(*)
22	Chứng quyền MWG.8 M.1.TCB S.03	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thẻ Giới Di Động	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	8	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	6.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/chứng quyền đến 4.500 đồng/chứng quyền	Trong khoảng 6.000.000.000 đồng đến 27.000.000.000 đồng
23	Chứng quyền MWG.9 M.1.TCB S.03	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thẻ Giới Di Động	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	9	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	6.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/chứng quyền đến 4.500 đồng/chứng quyền	Trong khoảng 6.000.000.000 đồng đến 27.000.000.000 đồng
24	Chứng quyền MWG.10 M.1.TCB S.03	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thẻ Giới Di Động	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	6.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/chứng quyền đến 4.500 đồng/chứng quyền	Trong khoảng 6.000.000.000 đồng đến 27.000.000.000 đồng

12
CÔ
CÔ
JN
7 T
ĐA

STT	Tên chứng quyền	Tên chứng khoán cơ sở	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn chứng quyền (tháng)	Ngày phát hành chứng quyền (*)	Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến (*)	Ngày niêm yết dự kiến	Tỷ lệ chuyển đổi	Khoảng giá thực hiện dự kiến (*)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	Tổng số lượng chứng quyền chào bán	Khoảng giá chào bán dự kiến (*)	Tổng giá trị chào bán dự kiến (*)
25	Chứng quyền LPB.7M.1.TCBS.03	LPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lọc Dầu Việt Nam	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	3.000.000 chứng quyền	Trong khoảng từ 1.000 đồng/chứng quyền đến 3.500 đồng/chứng quyền	Trong khoảng từ 3.000.000.000 đồng đến 10.500.000.000 đồng
26	Chứng quyền LPB.8M.1.TCBS.03	LPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lọc Dầu Việt Nam	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	8	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	3.000.000 chứng quyền	Trong khoảng từ 1.000 đồng/chứng quyền đến 3.500 đồng/chứng quyền	Trong khoảng từ 3.000.000.000 đồng đến 10.500.000.000 đồng
27	Chứng quyền LPB.9M.1.TCBS.03	LPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lọc Dầu Việt Nam	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	9	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	3.000.000 chứng quyền	Trong khoảng từ 1.000 đồng/chứng quyền đến 3.500 đồng/chứng quyền	Trong khoảng từ 3.000.000.000 đồng đến 10.500.000.000 đồng

STT	Tên chứng quyền khoán cơ sở	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn chứng quyền (tháng)	Ngày phát hành chứng quyền (*)	Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến (*)	Ngày niêm yết dự kiến	Tỷ lệ chuyển đổi	Khoảng giá thực hiện dự kiến (*)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	Tổng số lượng chứng quyền chào bán	Khoảng giá chào bán dự kiến (*)	Tổng giá trị chào bán dự kiến (*)
28	Chứng quyền LPB.10M.1.TCBS.03	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	3.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 3.500 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 3.000.000.000 đồng đến 10.500.000.000 đồng
29	Chứng quyền SHB.7M.1.TCBS.03	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	1:1 (01 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	6.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 6.000.000.000 đồng đến 24.000.000.000 đồng
30	Chứng quyền SHB.8M.1.TCBS.03	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	8	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	1:1 (01 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	6.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 6.000.000.000 đồng đến 24.000.000.000 đồng

STT	Tên chứng quyền cơ sở	Tên chứng khoán cơ sở	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn chứng quyền (tháng)	Ngày phát hành chứng quyền	Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến(*)	Ngày niêm yết dự kiến	Tỷ lệ chuyển đổi	Khoảng giá thực hiện dự kiến (*)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	Tổng số lượng chứng quyền chào bán	Khoảng giá chào bán dự kiến(*)	Tổng giá trị chào bán dự kiến(*)
31	Chứng quyền SHB.9M.1.TCBS.03	SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	9	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	1:1 (01 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	6.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 6.000.000.000 đồng đến 24.000.000.000 đồng
32	Chứng quyền SHB.10 M.1.TCBS S.03	SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	1:1 (01 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	6.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 6.000.000.000 đồng đến 24.000.000.000 đồng
33	Chứng quyền STB.7M.1.TCBS.03	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Tài Lộc	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	8.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.500 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 8.000.000.000 đồng đến 36.000.000.000 đồng

10/01/2020

STT	Tên chứng quyền khoán cơ sở	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn chứng quyền (tháng)	Ngày phát hành chứng quyền (*)	Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến (*)	Ngày niêm yết dự kiến	Tỷ lệ chuyển đổi	Khoảng giá thực hiện dự kiến (*)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	Tổng số lượng chứng quyền chào bán	Khoảng giá chào bán dự kiến (*)	Tổng giá trị chào bán dự kiến (*)
34	Chứng quyền STB.7M. 2.TCBS. 03	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Tài Lộc	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	8.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.500 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 8.000.000.000 đồng đến 36.000.000.000 đồng
35	Chứng quyền STB.10M .1.TCBS. 03	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Tài Lộc	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	8.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.500 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 8.000.000.000 đồng đến 36.000.000.000 đồng
36	Chứng quyền STB.10M .2.TCBS. 03	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Tài Lộc	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	8.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.500 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 8.000.000.000 đồng đến 36.000.000.000 đồng

STT	Tên chứng quyền khoán cơ sở	Tên phát hành chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn chứng quyền (tháng)	Ngày phát hành chứng quyền (*)	Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến (*)	Ngày niêm yết dự kiến	Tỷ lệ chuyển đổi	Khoảng giá thực hiện dự kiến (*)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	Tổng số lượng chứng quyền chào bán	Khoảng giá chào bán dự kiến (*)	Tổng giá trị chào bán dự kiến (*)
37	Chứng quyền VHM.7M .1.TCBS. 03	Công ty Cổ phần Vinhomes	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ giá trị tài sản 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	8.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 5.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng từ 8.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
38	Chứng quyền VHM.8M .1.TCBS. 03	Công ty Cổ phần Vinhomes	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	8	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ giá trị tài sản 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	8.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 5.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng từ 8.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
39	Chứng quyền VHM.9M .1.TCBS. 03	Công ty Cổ phần Vinhomes	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	9	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ giá trị tài sản 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	8.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 5.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng từ 8.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng

STT	Tên chứng khoán cơ sở	Tên chứng khoán cơ sở	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn chứng quyền (tháng)	Ngày phát hành chứng quyền (*)	Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến (*)	Ngày niêm yết dự kiến	Tỷ lệ chuyển đổi	Khoảng giá thực hiện dự kiến (*)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	Tổng số lượng chứng quyền chào bán	Khoảng giá chào bán dự kiến (*)	Tổng giá trị chào bán dự kiến (*)
40	Chứng quyền VHM.10 M.1.TCB S.03	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	8.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 5.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 8.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
41	Chứng quyền VNM.7M.1.TCBS.03	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	5.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 5.000.000.000 đồng đến 20.000.000.000 đồng
42	Chứng quyền VNM.7M.2.TCBS.03	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	5.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng 5.000.000.000 đồng đến 20.000.000.000 đồng

STT	Tên chứng quyền	Tên (mã) chứng khoán cơ sở	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn chứng quyền (tháng)	Ngày phát hành chứng quyền (*)	Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến (*)	Ngày niêm yết dự kiến	Tỷ lệ chuyển đổi	Khoảng giá thực hiện dự kiến (*)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	Tổng số lượng chứng quyền chào bán	Khoảng giá chào bán dự kiến (*)	Tổng giá trị chào bán dự kiến (*)
43	Chứng quyền VNM.10 M.1.TCB S.03	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	5.000.000 chứng quyền	Trong khoảng từ 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng từ 5.000.000.000 đồng đến 20.000.000.000 đồng
44	Chứng quyền VNM.10 M.2.TCB S.03	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	5.000.000 chứng quyền	Trong khoảng từ 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng từ 5.000.000.000 đồng đến 20.000.000.000 đồng
45	Chứng quyền VPB.7M.1.TCBS.03	VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	7	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	8.000.000 chứng quyền	Trong khoảng từ 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng từ 8.000.000.000 đồng đến 32.000.000.000 đồng

STT	Tên chứng khoán	Tên chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn chứng quyền (tháng)	Ngày phát hành dự kiến(*)	Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến(*)	Ngày niêm yết dự kiến	Tỷ lệ chuyển đổi	Khoảng giá thực hiện dự kiến (*)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	Tổng số lượng chứng quyền chào bán	Khoảng giá chào bán dự kiến(*)	Tổng giá trị chào bán dự kiến(*)
46	Chứng quyền VPB.8M.1.TCBS.03	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	8	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	8.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng từ 8.000.000.000 đồng đến 32.000.000.000 đồng
47	Chứng quyền VPB.9M.1.TCBS.03	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	9	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	8.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng từ 8.000.000.000 đồng đến 32.000.000.000 đồng
48	Chứng quyền VPB.10 M.1.TCB S.03	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Chứng quyền mua	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn	Thanh toán bằng tiền	10	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực	Tối thiểu 03 ngày làm việc	Theo quyết định của HOSE	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày thông báo phát hành không vượt quá +/- 20%	Là tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi, có giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	8.000.000 chứng quyền	Trong khoảng 1.000 đồng/ chứng quyền đến 4.000 đồng/ chứng quyền	Trong khoảng từ 8.000.000.000 đồng đến 32.000.000.000 đồng

